

Bản án số: **315/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 12 - 3 - 2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai**

Bà **Phan Thị Nghĩa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Ninh** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Hà Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 620/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Du Phi T (Du Phi T)**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Chan HF**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Hồng Công, Trung Quốc.

(Các đương sự vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/11/2020 và bản tự khai ngày 19/01/2021, nguyên đơn bà Du Phi T (Du Phi T) trình bày:

Bà và ông Chan HF kết hôn với nhau tại Tsim Sha Tsui, Kowloon theo Giấy chứng nhận kết hôn số CM3899 cấp ngày 16/12/2008 và đã được Ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận Y theo Trích lục ghi chú kết hôn số 1210/TLGCKH-BS do UBND Quận Y cấp ngày 13/11/2020.

Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 người con: Du KM (nữ), sinh ngày 04/10/2016 và Du KN (nữ), sinh ngày 13/8/2018.

Trong thời gian vừa qua, cuộc sống của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do có những bất đồng về quan điểm sống, lối sống mà hai bên không thể dung hòa được. Do vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Chan HF.

Về con chung: Bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 người con chung là Du KM (nữ), sinh ngày 04/10/2016 và Du KN (nữ), sinh ngày 13/8/2018. Bà không yêu cầu ông Chan HF thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai của bị đơn ông Chan HF đề ngày 19/01/2021 được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Trung Quốc chứng thực ngày 19/01/2021 có nội dung như sau:

Ông và bà Du Phi T (Du Phi T) có đăng ký kết hôn tại Tsim Sha Tsui, Kowloon theo Giấy chứng nhận kết hôn số CM3899 cấp ngày 16/12/2008 và đã được Ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận Y theo Trích lục ghi chú kết hôn số 1210/TLGCKH-BS do Ủy ban nhân dân Quận Y cấp ngày 13/11/2020.

Trong thời gian vừa qua, cuộc sống của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do có những bất đồng về quan điểm sống, lối sống mà hai bên không thể dung hòa được.

Nay bà Du Phi T (Du Phi T) có yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: 02 người con chung là Du KM (nữ), sinh ngày 04/10/2016 và Du KN (nữ), sinh ngày 13/8/2018; ông đồng ý giao cho bà Du Phi T (Du Phi T) trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Du Phi T (Du Phi T) và bị đơn ông Chan HF vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thủ lý vụ án, thủ tục thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và thủ tục xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Du Phi T (Du Phi T) được ly hôn ông Chan HF. Về con chung: giao 02 người con chung là Du KM (nữ), sinh ngày 04/10/2016 và Du KN (nữ), sinh ngày 13/8/2018 cho bà Du Phi T (Du Phi T) trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Du Phi T (Du Phi T) tự nguyện

không yêu cầu ông Chan HF cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: ghi nhận đôi bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Du Phi T (Du Phi T) đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Chan HF đang cư trú tại Hồng Kông, Trung Quốc; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 124 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Du Phi T (Du Phi T) và ông Chan HF đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Du Phi T (Du Phi T) và ông Chan HF tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008, có khai báo và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số CM3899 ngày 16/12/2008 tại Tsim Sha Tsui, Kowloon. Sau đó, ông bà đã thực hiện ghi chú tại Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, vào Sổ đăng ký kết hôn số 169 ngày 06/11/2018. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp được điều chỉnh theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo lời khai của bà T thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Hồng Kông được 01 năm. Sau đó, do mâu thuẫn văn hóa và lối sống nên hai bên sống ly thân. Đến năm 2014, hai bên muốn hàn gắn tình cảm nên tiếp tục chung sống tại Thượng Hải. Tuy nhiên, đến tháng 4/2018 vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, một mình bà đưa các con về Việt Nam. Đến nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữa đôi bên không còn liên lạc với nhau. Bà không sang Thượng Hải còn ông Chan HF cũng không thể về Việt Nam. Bà không muốn duy trì quan hệ hôn nhân giữa đôi bên, yêu cầu giải quyết ly hôn. Ý kiến ông Chan HF cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm

trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng khai có 02 người con chung là Du KM (nữ), sinh ngày 04/10/2016 và Du KN (nữ), sinh ngày 13/8/2018 hiện đang ở với mẹ. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 người con chung. Ý kiến của ông Chan HF không tranh chấp việc nuôi con với bà T. Xét, sự thỏa thuận việc nuôi con của đôi bên đảm bảo quyền lợi cho người con được sống ổn định, được phát triển về tinh thần lẫn thể chất; Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con bà T tự nguyện không yêu cầu do bà có khả năng lo cho con. Xét ý kiến bà T là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: đôi bên tự thỏa thuận giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, Điều 217, Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Du Phi T (Du Phi T) được ly hôn ông Chan HF.

Ghi chú việc đăng ký kết hôn vào Sổ số 169 ngày 06/11/2018 của Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao bà Du Phi T (Du Phi T) được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung Du KM (nữ), sinh ngày 04/10/2016 và Du KN (nữ), sinh ngày 13/8/2018. Ghi nhận việc bà Du Phi T (Du Phi T) tự nguyện không yêu cầu ông Chan HF thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận bà Du Phi T (Du Phi T) và ông Chan HF tự thỏa thuận giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Du Phi T (Du Phi T) nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cản trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Biên lai thu số AA/2019/0093177 ngày 07/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà T đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Du Phi T (Du Phi T) và bị đơn ông Chan HF; bà Du Phi T (Du Phi T) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Chan HF được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận Y, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung